

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 31-7-2019

*lĩnh vực quản lý đất đai”*

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Minh Tuấn;**

*Các Thẩm phán:* Ông **Phạm Tồn;**

**Ông Nguyễn Cường.**

Đà Nẵng.

**Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.**

năm 2019 về việc: “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk có kháng cáo.

các đương sự:

Lắk. Có mắt.

huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Lắk. Có mắt.

**\* Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Châu Văn L – Phó chủ tịch UBND huyện K. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp UBND huyện K có ông Trần Minh

Tùng – Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện K. Có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Người khởi kiện bà Đinh Thị Y trình bày:**

Vào tháng 01/1988, bà Đinh Thị Y là giáo viên được Sở Giáo dục tỉnh Đắk Lắk chuyển về huyện K công tác; Đến tháng 3/1988, bà được Phòng Giáo dục huyện K quyết định chuyển về Trường TG, phân hiệu Tập đoàn TL, đây là vùng kinh tế mới chưa thành lập xã. Gia đình bà có khai phá đất hoang để trồng hoa màu phục vụ cho cuộc sống của gia đình. Đất bà khai phá vào tháng 4 dịp nghỉ hè đến cuối năm 1988 được một đám đất rộng khoảng 5000m<sup>2</sup>. Từ năm 1988 cho đến năm 2000 gia đình bà thường xuyên canh tác trên thửa đất này. Tuy nhiên vào tháng 04/2000 UBND xã E thu hồi đất để làm công trình phúc lợi công cộng nhưng thực tế UBND xã E đã bán đấu giá đất cho dân.

Đến khoảng 23/9/2003, vào đợt đấu giá đầu tiên thì UBND xã E có mời bà lên làm hồ sơ đấu giá nhưng bà thấy đây không phải là trả lại đất cho bà nên đến ngày 26/9/2003 thì bà viết đơn trình bày lên UBND huyện K để giải quyết nhưng UBND huyện không giải quyết mà chỉ chuyển xuống cho UBND xã E giải quyết. Đến năm 2008, bà đã gửi đơn lên các cơ quan cấp trên có thẩm quyền thì các cơ quan này đã chuyển đơn về yêu cầu UBND huyện K phải giải quyết vụ việc của bà.

Sự việc xảy ra thì bà Đinh Thị Y đã liên tục làm đơn kiến nghị, đơn khiếu nại để gửi đến nhiều cấp có thẩm quyền để được xem xét giải quyết nội dung đối với việc UBND huyện K đã thu hồi đối với diện tích 5000m<sup>2</sup> nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất và không bồi thường cho gia đình bà. Sau đó UBND huyện K có lập biên bản làm việc và giải quyết nhưng bà không đồng ý với cách giải quyết của UBND huyện K và UBND xã E nên bà đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Nay bà Đinh Thị Y yêu cầu Tòa án tuyên hành vi hành chính của UBND huyện K trong việc không ban hành quyết định thu hồi đất và không bồi thường cho gia đình bà khi thu hồi 5000m<sup>2</sup> đất là trái pháp luật, buộc UBND huyện K ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường cho gia đình bà đối với diện tích đất đã thu hồi là 5000m<sup>2</sup>.

**\* Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện K ông Châu Văn L trình bày:**

Theo lời trình bày của bà Đinh Thị Y, vào năm 1988, bà được nhận công tác tại trường phổ thông cơ sở xã TG, phân hiệu tại thôn TL. Sau đó, bà tự khai phá diện tích khoảng 5.000m<sup>2</sup> đất gần trường để trồng màu phục vụ cuộc sống là không có cơ

sở. Bởi vì: Năm 1991, UBND xã E đưa diện tích đất vào quy hoạch xây dựng khu trung tâm của xã. Đến năm 2000 khu trung tâm và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của xã được UBND huyện phê duyệt.

Ngày 12/04/2000, UBND xã E đã có biên bản làm việc với ông Vi Quang C (chồng của bà Đinh Thị Y), tại buổi làm việc ông Vi Quang C trình bày như sau: *“Trước đây vào năm 1988 ông Vi Quang C cùng gia đình đã khai phá một đám đất, vì gia đình điều kiện khó khăn bỏ hoang hóa, nay gia đình nhất trí với quy hoạch của nhà nước, nhà nước sử dụng vào công trình phúc lợi công cộng theo đúng quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2000 - 2010, UBND xã sử dụng vào thời điểm nào thì tôi cho lúc đó”.*

Nhà nước quản lý, sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất.... theo pháp luật và theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, do vậy việc sử dụng khu đất trên vào mục đích xây dựng công trình công cộng hay giao đất có thu tiền sử dụng đất do cấp có thẩm quyền quy định.

Tại biên bản làm việc ngày 28/5/2008 giữa UBND xã E với bà Đinh Thị Y thì bà không biết vị trí tứ cận khu đất đã khai hoang, theo hồ sơ quản lý đất đai của UBND xã E thì toàn bộ khu vực đất nêu trên do xã quản lý có hiện trạng là đất chưa sử dụng và đã đưa vào quy hoạch xây dựng khu trung tâm của xã.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản để trả lời cho bà Đinh Thị Y theo quy định.

Việc không thực hiện bồi thường là do khi triển khai thực hiện quy hoạch khu trung tâm và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết của xã E giai đoạn 2000 - 2010, hiện trạng toàn bộ khu vực là đất hoang chưa sử dụng, chủ yếu là rừng dầu, không có thửa đất nào của người dân đang canh tác nên khi lập quy hoạch kế hoạch sử dụng đất không có phần thu hồi đất và bồi thường thiệt hại. Nên việc yêu cầu UBND huyện K ban hành quyết định thu hồi và bồi thường cho gia đình bà Đinh Thị Y là không có cơ sở.

Vì vậy, đề nghị Toà án không chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Y.

*\* Đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan UBND xã E - ông Hoàng Văn Hoan trình bày:*

Ngày 12/4/2000, UBND xã E đã có biên bản làm việc với ông Vi Quang C với nội dung: Vào năm 1988 gia đình khai phá một đám đất rừng để làm đất sản xuất hoa màu, vì điều kiện khó khăn nên đã bỏ hoang và gia đình nhất trí theo quy hoạch của nhà nước. Ngày 04/5/2009, bà Đinh Thị Y có đơn khiếu nại về việc đất gia đình bà khai hoang trước xã quy hoạch khu trung tâm bị xã thu hồi không đền bù gửi UBND huyện K.

Ngày 09/6/2009, UBND xã E đã có biên bản làm việc với Phòng Tài nguyên môi trường về việc kiểm tra, xác minh nguồn gốc sử dụng đất và nội dung khiếu nại đất đai. Nội dung biên bản đã nêu rõ nguồn gốc sử dụng đất và thời điểm sử dụng đất, hiện trạng sử dụng đất là đất hoang hoá chủ yếu là rừng dầu và đất đã được UBND xã E quy hoạch từ năm 1991 vào mục đích xây dựng khu trung tâm xã và đến năm 2002 quy hoạch đã được phê duyệt giai đoạn 2000 - 2010.

Ngày 30/6/2009, UBND huyện K đã có Công văn số 431/UBND- TNMT về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân Đinh Thị Y với nội dung: Khu đất bà Y kiến nghị đã được UBND xã E đưa vào xây dựng quy hoạch trung tâm xã từ năm 1991. Đến năm 2000, khi quy hoạch khu trung tâm và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của xã đã được UBND huyện phê duyệt, bà đến khai hoang khu vực này và UBND xã E đã đình chỉ không cho khai hoang là hoàn toàn đúng với quy định của Luật đất đai hiện hành.

Ngày 16/8/2012, UBND xã E đã có Công văn số 81/UBND-VP về việc phúc đáp đơn kiến nghị của bà Đinh Thị Y gửi UBND huyện K và bà Đinh Thị Y. Ngày 05/11/2012, UBND huyện K đã có công văn số 1768/UBND-TTr về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Đinh Thị Y ngày 19/10/2012 với nội dung: Qua xem xét đơn của bà Y thì đơn trình bày không có nội dung mới gì phát sinh, vụ việc đã được UBND huyện K trả lời tại Công văn số 431/UBND-TNMT ngày 30/6/2006. Không đồng ý với các văn bản trả lời, bà Đinh Thị Y tiếp tục làm đơn kiến nghị, khiếu nại đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết. UBND huyện K và UBND xã E đã ban hành nhiều văn bản để trả lời cho bà Đinh Thị Y theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Đinh Thị Y có trình bày thêm về việc khu đất bà đang kiến nghị được UBND xã E quy hoạch để xây dựng các công trình phúc lợi công cộng của xã chứ không phải để đấu giá quyền sử dụng đất, vì theo quy hoạch năm 1991 là quy hoạch để xây dựng các công trình phúc lợi công cộng. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển của địa phương các công trình như: Trường học, sân thể thao đã được xây dựng và quy hoạch ở địa điểm khác. Để đảm bảo cho sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, UBND xã các khoá trước đã đề nghị cấp có thẩm quyền sử dụng quỹ đất trước trụ sở UBND xã E thành khu dân cư và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Do vậy, bà Đinh Thị Y khởi kiện yêu cầu UBND huyện K ban hành quyết định thu hồi và bồi thường đối với phần diện tích đất 5000m<sup>2</sup> do bà khai hoang là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/10/2018 người làm chứng ông Lương Văn Chì trình bày:*

Thời điểm lập biên bản làm việc ngày 12/4/2000 giữa đại diện UBND xã E với ông Vi Quang C thì ông là cán bộ địa chính và chính là người đã trực tiếp phát hiện

ra sự việc cũng như là người trực tiếp lập biên bản này. Thời gian đó, sau khi phát hiện ra sự việc thì đại diện UBND xã E đã mời ông Vi Quang C về trụ sở UBND xã để làm việc và lập biên bản. Tại biên bản thì ông Vi Quang C đã xác nhận nội dung là năm 1988 gia đình ông C có khai phá một diện tích đất nhưng vì gia đình điều kiện khó khăn bỏ hoang hóa, nay gia đình nhất trí với quy hoạch của nhà nước, nhà nước sử dụng vào công trình phúc lợi công cộng theo đúng quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2000 - 2010, UBND xã sử dụng vào thời điểm nào thì tôi cho lúc đó. Việc lập biên bản này là hoàn toàn tự nguyện, không có việc ép buộc hay đe dọa gì.

*\* Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thể hiện:*

Hiện trạng thực tế sử dụng đất theo yêu cầu của bà Đinh Thị Y xác định được: Tổng diện tích khu đất theo các mốc giới do bà Đinh Thị Y chỉ dẫn tại thực địa là 7.647,2m<sup>2</sup>. Hiện trạng trên đất có 02 căn nhà cấp 4 xây bằng gạch, mái lợp tôn thiếc, nền láng xi măng có diện tích lần lượt là: - Nhà thứ nhất (có chiều rộng thửa đất giáp mặt đường liên xã E - C1) có diện tích 74,1m<sup>2</sup> (6m x 12,3m); - Nhà thứ hai (giáp đường phân lô đấu giá, nằm bên trong) có diện tích 92,5m<sup>2</sup> (6m x 15,3m), hiện trạng khu vực là đất trống, cây cỏ mọc. Ngoài ra, theo trình bày và xác nhận của cán bộ UBND xã E thì trên diện tích 7647,2m<sup>2</sup> (diện tích do bà Đinh Thị Y chỉ dẫn) thì có 40 lô đất được UBND xã tiến hành bán đấu giá, trong đó: mặt tiền đường liên xã E - C1 đã bán đấu giá hết 10 lô đất và 04 lô đất nằm bên trong cũng đã được bán đấu giá xong, trong 14 lô đất đấu giá thành công thì đã có 02 lô đất được người dân đến xây dựng nhà cửa và sinh sống tại đây. Trong khu vực đất đấu giá còn 02 con đường phân lô, một con đường rộng 9m, một con đường rộng 12m.

***Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 58/2018/HC-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:***

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 và khoản 1 Điều 206; khoản 3 Điều 358 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng Điều 74, Điều 75 Luật Đất đai 2013;

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội;

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Y về việc yêu cầu UBND huyện K ban hành quyết định thu hồi và bồi thường đối với phần diện tích 5000m<sup>2</sup> đất của gia đình bà.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quy định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03-12-2018, bà Đinh Thị Y kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện cho rằng vào năm 1988, do điều kiện công tác nên gia đình bà Y có khai phá diện tích đất 5.000m<sup>2</sup> có nhiều người chứng kiến. Quá trình sử dụng đất, cơ quan quản lý đất đai không có ý kiến cho đến năm 2000. Việc ghi nhận gia đình bà Y sử dụng đất ổn định từ năm 1988 có tại nội dung biên bản làm việc ngày 12-4-2000. Tại thời điểm này không có quy định phải cần có giấy phép khi khai hoang, nên khi thu hồi đất UBND huyện K phải ban hành quyết định thu hồi đất, phải bồi thường về đất cho bà Y. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Y, sửa bản án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Tấn N, người được bà Đinh Thị Y ủy quyền bổ sung quan điểm biên bản làm việc ngày 12-4-2000 thể hiện không đầy đủ nội dung làm việc, không thể hiện ông Vi Quang C vi phạm cái gì, sử dụng dụng cụ khai hoang là gì, khai phá cái gì..do vậy đề nghị HĐXX xem xét tính hợp pháp của biên bản làm việc này.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp UBND huyện K cho rằng biên bản làm việc ngày 12-4-2000 hoàn toàn hợp pháp, những nội dung ông N trình bày là không cần thiết vì biên bản đã xác định là đất hoang hóa không ai được sử dụng, nên vấn đề dụng cụ gì, khai thác gì không đặt ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng bà Đinh Thị Y quá trình sử dụng đất không ổn định và liên tục, không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên việc UBND huyện K không ban hành quyết định thu hồi đất và không bồi thường về đất đối với bà Y là đúng pháp luật, yêu cầu khởi kiện của bà Y là không có căn cứ, đề nghị HĐXX bác kháng cáo của bà Y, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe các đương sự trình bày, tranh luận và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của luật sư, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính: Từ năm 2009 đến năm 2017, bà Đinh Thị Y nhiều lần khiếu nại gởi đến các cơ quan của UBND huyện K về việc giải quyết diện tích đất 5.000m<sup>2</sup> do bà khai phá nhưng không được bồi thường khi UBND xã E quy hoạch để xây dựng Khu trung tâm của xã E. Ngày 4-5-2018, Chủ tịch UBND huyện K có Văn bản số 310/UBND-TTr có nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà Y. Ngày 11-5-2018, bà Y có đơn khởi kiện hành vi hành chính của UBND huyện K về việc không ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường 5.000m<sup>2</sup> cho gia đình bà. Đây là hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, do vậy căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, buộc UBND huyện K ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường diện tích đất 5.000m<sup>2</sup> tại xã E cho gia đình bà, Hội đồng xét xử xét thấy thửa đất nêu trên có sơ đồ quy hoạch xây dựng các công trình phúc lợi của xã E vào năm 1991. Ngày 8-11-1999 UBND huyện K đã phê duyệt phương án quy hoạch sử dụng đất của xã E giai đoạn 2000-2010, tại thời điểm quy hoạch diện tích đất trên được xác định là đất hoang. Bà Đinh Thị Y trình bày diện tích đất này bà đã khai hoang năm 1988, nhưng không có căn cứ nào xác định việc bà Y có canh tác thường xuyên, ổn định trên diện tích đất hiện nay đã quy hoạch. Thực tế bà Y thừa nhận sau khi xã quy hoạch vào năm 1991, vào năm 1994 khi bà trồng hoa màu trên đất này thì bị UBND xã đình chỉ canh tác đối với gia đình bà (BL 159). Đến ngày 12-4-2000, ông Vi Quang C là chồng của bà Y một lần nữa thừa nhận diện tích trên do gia đình khai hoang năm 1988, nhưng do điều kiện khó khăn nên bỏ hoang hóa, như vậy có căn cứ xác định kể từ khi bà Y về nhận công tác tại Trường phổ thông cơ sở xã TG, thuộc phân hiệu tại thôn TL không thể hiện gia đình bà Y sử dụng đất liên tục cho đến ngày UBND xã E quy hoạch xây dựng khu trung tâm được UBND huyện K phê duyệt. Do không có chứng cứ chứng minh là người có quyền sử dụng đất hợp pháp diện tích đất nêu trên, nên UBND huyện K không ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường 5.000m<sup>2</sup> cho gia đình bà Đinh Thị Y là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét cấp sơ thẩm đã xác định đúng hành vi hành chính hợp pháp của UBND huyện K, nên quyết định bác yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Y là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay người khởi kiện không xuất trình chứng cứ nào mới chứng minh kháng cáo của mình là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần giữ nguyên các quyết định của án sơ thẩm. Mặc dù yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, người khởi kiện thuộc trường hợp không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Đinh Thị Y. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 58/2018/HC-ST ngày 28-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; khoản 1 Điều 206; khoản 3 Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính. Áp dụng Điều 74, Điều 75 Luật đất đai 2013. Áp dụng khoản 12 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Y về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện K ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường đối với phần diện tích 5.000m<sup>2</sup> đất của gia đình bà.

2. Người khởi kiện bà Đinh Thị Y không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Trần Minh Tuấn**